TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LV** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phc**

Bản án số:23/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 21-6-2019.
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LV, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vạn Thế;

2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Hoàng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện LV.

Vào ngày 21/6/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2019/TLST-HNGĐ, ngày 02/01/2019; "V/v ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 69/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2019/QĐST-DS ngày 03/6/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Huệ Tr, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Số 835, ấp Bình Lợi, xã B, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Bị đơn: Anh Đỗ Triệu Ph, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Số 835, ấp Bình Lợi, xã B, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ liên lạc: Số 462, ấp An Lạc, xã Đ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Huệ Tr trình bày:

Chị Tr và anh Ph kết hôn năm 1995, đến ngày 26/11/2002 thì đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B; sống chung hạnh đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2017 cho đến nay, cuộc sống hiện nay không thể hàn gắn được nên chị Trần Thị Huệ Tr yêu cầu xin ly hôn với anh Đỗ Triệu Ph.

Quá trình chung sống có 02 con chung tên Đỗ Thị Huệ Phương, sinh ngày 08/4/1997 và Đỗ Đức Đạt, sinh ngày 09/8/1999 hiện hai con đã trưởng thành, nên chị Tr không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Anh Đỗ Triệu Ph có hộ khẩu chung với chị Tr tại số 835, ấp Bình Lợi, xã B, huyện LV. Sau khi ly thân với chị Tr thì anh Ph về địa chỉ số 462, ấp An Lạc, xã Đ để sinh sống; theo xác nhận của Trưởng ấp An Lạc, xã Đ thì từ khi về đây sinh sống, anh Ph không có liên lạc với chị Tr. Anh Ph đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh Ph không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Tr. Tại phiên tòa, anh Ph vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn chị Trần Thị Huệ Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Triệu Ph, yêu cầu này phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bị đơn anh Đỗ Triệu Ph có địa chỉ tại Số 462, ấp An Lạc, xã Đ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đỗ Triệu Ph đã được tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh Ph vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đỗ Triệu Ph.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Huệ Tr được quy định tại các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh Ph có đăng kết kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 230, quyển số 02/2002 ngày 26/11/2002 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp cấp nên là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Tr tại đơn khởi kiện, biên bản phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nhận thấy: Trong thời gian chung sống vợ chồng giữa chị Tr và anh Ph phát sinh nhiều mâu thuẫn không hòa giải được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, nguyên nhân do tính tình và quan điểm sống không hợp, hiện

nay vợ chồng đã sống xa nhau được một thời gian, không còn ai quan tâm đến ai nữa và mâu thuẫn đã trầm trọng không còn khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chị Tr yêu cầu ly hôn với anh Ph là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tr.

[4] Con chung: Có hai con đã trưởng thành, chị Tr không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản và nợ chung: chị Tr không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Tr chịu toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật hôn và nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Huệ Tr. Chị Trần Thị Huệ Tr được ly hôn với anh Đỗ Triệu Ph.

2. Án phí: Chị Trần Thị Huệ Tr chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007170 ngày 26/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (đã nộp xong).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hằng

Nơi nhận:
- VKSND huyện LV;
- Chi cục THADS huyện LV;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu VPTA-HSVA.